

Kho Tàng Văn Học Nam Kỳ Lục Tỉnh

Tuồng Hát Bội Nôm Thế kỷ 19

PHỤNG KIỀU LÝ ĐÁN

鳳嬌李旦

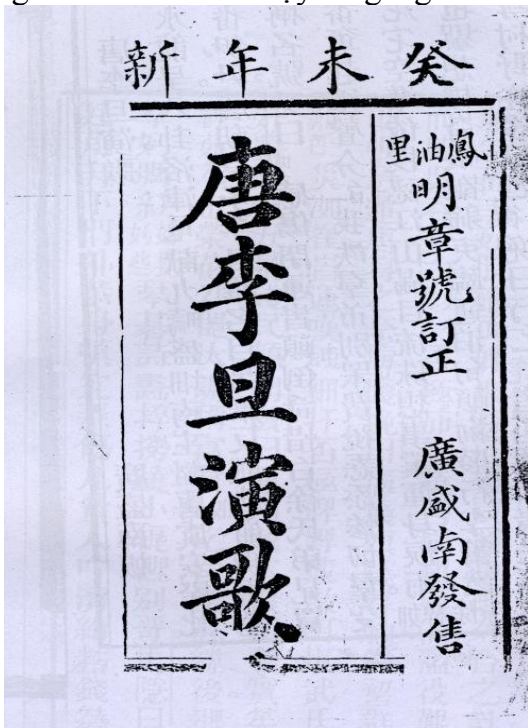
TỨC
ĐƯỜNG LÝ ĐÁN DIỄN CA

唐李旦演歌

NGUYỄN VĂN SÂM phiên âm 2000
NGUYỄN KHẮC KHAM đọc và hiệu đính 2002
Bản Nôm in năm Quý Mùi (1883)

LỜI VÀO ĐẦU

Kho tàng hát bội của Việt Nam tương đối nhiều, chỉ có điều là sự sưu tập để quảng bá đến số đông quần chúng chưa được bao nhiêu vì lý do bình lựa tiêu hao, vì hình thức chữ Nôm của bản in, vì sự khó phổ cập đến quần chúng của thể loại trình diễn này, một thể loại đã làm trọn vai trò văn hóa và lịch sử của nó. Thêm nữa, vấn đề thực tế của xã hội: có được bản Nôm đã khó, phiên âm với mức độ chính xác cao lại càng khó hơn, giới thiệu được với quần chúng độc giả lại là chuyện gần như không tưởng. May tôi được vài phân nhỏ trong ba điều đó. Bởi vậy cố gắng đi vào phần gia tài văn hóa đã bị



bỏ quên này.

Việc phiên âm ai cũng có chỗ mạnh chỗ yếu. Các công trình phiên âm của học giả Trương Vĩnh Ký xa xưa, của nhà văn hóa Đào Duy Anh gần đây đã có người vạch ra những chỗ sai lầm. Sai lầm hay sơ sót hay gì gì khác để đọc một chữ Nôm không thiết đúng với âm của nó .. là chuyện thường có, không hẳn là quan trọng lắm. Người đọc đi sau thấy chuyện đó, nhưng không phải vì vậy mà toàn bộ sự nghiệp phiên âm hay một phiên bản nào đó của các vị này bị phủ nhận hoàn toàn. Sự đóng góp của người đi trước, dầu không hoàn mỹ cũng là những viên gạch lót đường cần thiết và rất tốt cho kẻ hậu học, không phải chỉ để phiên lại cho hoàn hảo hơn một tác phẩm mà còn là một thứ hành trang để phiên âm những bản chưa từng được giới thiệu. Một người trong giới Nôm học nói với tôi: *“Ta phải thông cảm với các cụ, làm việc một mình, không ai giúp sức, phương tiện thiếu thốn, những kiến thức về liên ngành thời trước không được tiến bộ như ngày nay. Sự sơ xuất chắc chắn sẽ có. Những viên sỏi đương nhiên được tìm thấy..”* Tôi phiên âm tuy có bạn bè và thầy học để hỏi han, nhưng cũng cảm thấy nhiều trường hợp sự giải mã của mình sẽ gây tranh luận. Nhiều chữ đọc sai đã được chỉ giáo, nếu còn lại lỗi nào đó là trách nhiệm của người phiên âm. Nhân đây tôi kính gởi lời cảm ơn thầy học, cụ Nguyễn Khắc Kham, đã cho mượn nhiều bản Nôm, đã có công xem lại các bản phiên âm và đã góp nhiều ý rất đáng trân trọng. Các bạn bè xa gần, những bậc đàn anh, hay những học giả đi sau đã sẽ góp ý trong quá khứ hay tương lai. Chữ Nôm là loại chữ học không bao giờ biết

hết, sự giúp đỡ của thầy cũ và anh em bầu bạn khắp nơi là điều tối cần. Một lần nữa xin trân trọng cảm ơn những ai đã giúp tôi về mặt chữ Nôm, cách này hay cách khác.

Tuồng *Phụng Kiều - Lý Đán* 鳳嬌李旦 in ra lưu thế đã được 115 năm rồi. Thời gian được viết ra phải là trước nữa. Hơn một thế kỷ, bao nhiêu biến thiên của cuộc đời, bao nhiêu thay đổi trong văn chương, bao nhiêu là quan cảm mới trong sự thưởng ngoạn. Nhân vật hoàng tử đã đi ra ngoài câu chuyện, thế vào là *một người bình thường* nào đó lắm khi còn không cần cả một cái tên. Vị quan to, ông vua già, cái ngai vàng mục nát cũng đã đi ra khỏi bối cảnh của những gì nhà văn viết ra cả hơn nửa thế kỷ nay rồi. Sự tranh chấp về quyền lực dưới danh nghĩa chánh thống và tiềm quyền của hai dòng họ, cũng là những điều gì xa lạ với quần chúng – ngoài các tuồng cải lương hay những bộ phim tràng giang đại hải du nhập từ phương Bắc. Càng xa lạ hơn nữa là *cách nói* nửa Hán nửa Việt trong tuồng. Càng gây ngạc nhiên là nhân vật nói về mình, than vãn hay diễn tả một điều về cảm xúc, về nội tâm lại được nói ra bằng những câu thuần Hán. Tác giả tuồng *không viết về hành động*, không mô tả cử chỉ của bất cứ nhân vật nào mà gói ghém hành động và cử chỉ *bằng lời nói* của chính nhân vật đó hay một nhân vật khác. Tuồng là như vậy. Đó là sản phẩm của thời đại nó ra đời, thời đại đó tuồng đã làm vui thính chúng và khán giả lúc đó. Tuồng nói chung đã cung cấp cho họ khoái cảm thưởng ngoạn nghệ thuật để làm tròn vai trò văn hóa của mình. Ta lạ lắm với tuồng vì thời gian xa cách giữa ta và tuồng quá lớn, và vì như đã nói, tuồng đã xong vai trò và bây giờ nó đang tan biến dần bất cứ sự cố gắng vực dậy nào. Cũng vậy, những điều nhà văn viết hôm nay thế kỷ sau người đọc sẽ thấy có rất nhiều điều xa lạ. Tuy nhiên lẫn trong những lạ lẫm đó có một cái không đổi là *tâm hồn của con người* hay là tâm hồn chung của nhân loại mà thời nào cũng có. Đọc tác phẩm của văn hào Geoffrey Chaucer, *Câu Chuyện Khi Đi Đến Thành Canterbury*, Canterbury Tales, viết cách nay hơn sáu trăm năm ở nước Anh xa xôi ta vẫn thấy hình ảnh con người với những ham muốn, lừa đảo, ngoại tình, thái độ của vợ đối với chồng, không khác với bất kỳ xã hội nào hiện giờ. Cũng vậy, tuồng có biết bao nhiêu là điều giống ta hôm nay. Đừng chú ý đến hình ảnh hay danh xưng ông vua, vị hoàng tử, cô công chúa, bà hoàng hậu, bà thứ phi, nàng quận chúa, ông thừa tướng, ngài quan văn, bậc quan võ, viên thái giám, nàng cung nữ... mà cứ coi đó là những người bình thường như chúng ta trong xã hội này ta sẽ thấy được *cái tâm lý hằng cửu của con người* qua họ. Những ham muốn, đố kỵ, tính toán, tranh danh đoạt lợi, ghét ghen, thương cảm, yêu đương, tình bạn hữu, tình cha con, nghĩa vợ chồng... không thiếu gì hết.

Đi vào chi tiết, có thể những tình tự ngày nay không còn nữa như tình chủ tớ, nghĩa vua tôi, nhưng xét cho cùng những thứ tình này không khác mấy với nghĩa của người mang ơn với kẻ ra ơn hay bốn phận người dân đối với tổ quốc, với công vụ. Những cái chết ta gọi là vô lý, ngu trung nhìn ở mặt ngoài sẽ là những cái chết rất bình thường của con người biết ơn nghĩa, biết trách nhiệm. Tuồng hát bội nhìn trong mặt đó là truyện ngắn, là kịch nói, là tuồng cải lương bây giờ. Đọc tuồng ta thấy tâm lý con người không thay đổi bao nhiêu với thời gian, chỉ có *lối sống của xã hội là thay đổi thôi*. Nội dung của ngôn ngữ tuồng và nội dung của những gì nhà văn bây giờ viết ra cũng vậy thôi, chỉ có cách nói là khác. Hiểu được cách nói, ta sẽ thú vị hơn khi đọc bản văn. Nắm được nét chính của tuồng, ta sẽ hiểu rõ hơn tâm lý của người xưa. Đọc nhiều tuồng, làm quen với ngôn ngữ tuồng, ta sẽ thấy được những gì tuồng chứa trong đó, thấy được sự biến thiên của ngôn ngữ ta sẽ ngạc nhiên về bước chân bầy dậm của ngôn ngữ Việt. Tuồng là một thể loại văn học đã hoàn chỉnh rồi vậy mà dân tộc Việt Nam không sử dụng nữa. Bỏ đi. Đi tìm những thể loại mới, những cách nói mới phù hợp với trào lưu hơn, và đã thành công. Phiên âm tuồng, ngoài những mục tiêu khác còn là muốn giới thiệu với học giới tâm hồn Việt và ngôn ngữ Việt vào giai đoạn xuất hiện

tuồng. Đó là mắt xích mà ta không thể bỏ qua khi muốn hiểu về tình trạng văn hóa, văn chương của người Việt.

Phụng Kiều Lý Đán?

Nguyên bản chữ Nôm có tựa là *Đường Lý Đán Diễn Ca* 唐李旦演歌, có nghĩa là truyện Lý Đán đời Đường. Cái tựa không hay trong khi truyện thơ bình dân cũng lấy tích này nhưng có cái tựa hay hơn là *Phụng Kiều Lý Đán* 鳳嬌李旦. Người xưa thường nhắc đến tên hai nhân vật này coi như điển hình cho mối tình chung thủy và hiểu nhau của trai tài gái sắc. Nguyên bản tuồng chỉ nói một phần nhỏ về Lý Đán, trong đó phần lớn là cuộc gặp gỡ với người đẹp Phụng Kiều cho nên tôi nghĩ cái tựa Phụng Kiều Lý Đán chính hơn.

Hoàng tử Lý Đán 李旦 lạc quần thần của mình khi chạy loạn. Cũng như những anh hùng gặp nạn khác, anh tạm đi hành khất để độ nhật. Giấu thân phận mình, anh trá xưng Mã Ân 馬隱. Mã Ân được phú hộ Hồ Phát 胡發 thuê dụng để coi việc sổ sách, tính toán và cho đổi tên lại là Tiến Hưng 進興. Dùng thì dùng vậy nhưng vợ chồng họ Hồ vẫn coi Tiến Hưng là kẻ bần hàn, hạ đẳng, nhất là vợ con Hồ Phát và những người dây mơ rễ má với họ. Trong nhà còn có gia đình bà An Nhơn 安仁 tạm trú. Chồng mất, bà đến đây nương dựa em chồng, nhưng bà và đứa con gái không được ông em chồng đối đãi tử tế như người thân trong gia tộc mà bị coi như một thứ ăn nhờ ở đậu, gây tốn kém cho gia chủ. An Nhơn có mắt tinh đời, biết Tiến Hưng là viên ngọc trong đá nên khi thấy anh rách rưới đói lạnh bèn có lòng lân mẫn. Khi Tiến Hưng nghe cảm được tiếng đàn của con gái bà là Phụng Kiều 鳳嬌 thì lòng thương cảm càng tăng lên. Bà có ý muốn gả Phụng Kiều cho. Trong một giấc mộng, bà được thần nhơn mách bảo rằng hai người này có duyên tiền định chồng vợ. Tin tưởng ở giấc mộng, bà quyết định cho hai trẻ thành hôn. Để tỏ lòng ngay thẳng và tin tưởng bên vợ, Lý Đán giao cho vợ viên ngọc minh châu gia bảo của dòng họ mình nhưng vẫn không bộc lộ thân phận cho bên vợ biết. An Nhơn và Phụng Kiều tuy có lý do để nghi ngờ rằng Tiến Hưng là hoàng tử Lý Đán ở trong thời tiềm long nhưng không làm sao biết được chân xác vì không có chứng cứ nào rõ ràng.

Cuộc đời ở trọ giúp việc chủ ăn cơm trừ của Lý Đán có những đắng cay khi bị khinh dể nghèo nàn, có những ngọt ngào khi được quý trọng lân tài. Trong trường hợp nào anh cũng chấp nhận, không hờ môi vì không thể tin cậy bất kỳ ai. Sơ lậu thân thế có thể nguy đến tính mạng và hư hỏng đại cuộc phục quốc nếu bị tố giác với tân trào.

Rồi người ủng hộ cựu trào tìm được hoàng tử. Lý Đán từ giã gia đình vợ và thân hữu lên đường phục nghiệp, thác là lên đường về nơi chú mình trấn nhậm. Cuộc chia tay bịn rịn và cảm động với những dặn dò và hứa hẹn thề thốt mà bất cứ gia đình nào khi chia ly cũng đều có...

Câu chuyện tình tiết thì như vậy, nhưng chúng ta ngày nay không tha thiết mấy về những sự kiện cấu thành câu chuyện khổ cực của hoàng tử như ông bà ta ngày xưa nữa. Chúng ta chú ý hơn đến tình cảm, lời nói, cách thể phản ứng của từng nhơn vật. Chúng ta học ở họ tâm lý người đời, cách nói, cách ứng xử trong từng trường hợp. Chúng ta thấy kẻ xấu người tốt, không phải để khen chê, ghét thương hay để học hỏi như là gương luân lý mà để biết rằng *cuộc đời có muôn mặt*, đời nào cũng bao nhiêu chuyện bi hài đó. Hãy nghe lời nói của một bà vợ khi nghe chồng đem một người lạ về nhà cho ở làm công nuôi cơm: *Á thôi! Khéo làm điều hao phí, nghe nói bồng trái tai! Nghĩ trong nhà đã vắng vẻ không ai hay mần rãng, cho nên ra ngoài chợ rước về cho đông mặt? Hay là cơm thiu đã đổ chậ, mắ thúi lại để đầy đó phải nên mới đem về kẻ ăn mày, đặng ăn chơi kéo uổng đó thê!* Hãy nghe lý luận của người chủ trương phân cách kẻ giàu người nghèo, kẻ thành đạt người không thành đạt: *Vậy thời Giải Nguyên hà tự thân khinh thị đi trọng hạ tiện chi*

nhơn. Hễ là kỳ lân giả sanh lân, phượng hoàng hề sanh phượng. Ai đi hoàng tự tôn trọng giá cả tiểu nhơn mà mãn chi! Xưa nay đường lang khởi cảm đương viên, cầu đầu yên năng sanh giác cho đặng?...

Những đoạn giá trị tâm lý và ngôn ngữ như vậy thiệt nhiều, kể hết thì nhàm đi mất hứng thú cho người đọc, xin mời quý vị đi vào chính văn để có được sự sáng khoái khám phá những điều cần khám phá.

Cũng xin nói thêm một điều đã cũ: Tác phẩm Việt Nam xưa, dầu viết bằng chữ Nôm, cũng bắt chước theo thói Tàu, viết từ trên xuống dưới, từ trái qua mặt, không xuống hàng phân cách lời nói của những nhân vật, càng không có sự phân cảnh. Để tiện cho người đọc thời nay, chúng tôi trình bày lại cho rõ ràng, dễ hiểu, kể cả thêm sự phân cảnh và vài chữ nói đại ý mỗi cảnh.

Hơn ba mươi trang Nôm, đủ để diễn chừng hai giờ trong một buổi diễn tuồng, được chúng tôi chia làm mười cảnh.

1. Hoàng Tử Lý Đán lánh nạn vào giúp việc nhà Hồ Phát.
2. Cảm tiếng đàn của Phụng Kiều, Tiến Hưng tìm xem mặt ngọc.
3. Thân, người tác hợp duyên Phụng Kiều Lý Đán.
4. Nhà Hồ Phát đãi tiệc, mẹ con Phụng Kiều bị cấm vắng lai sảnh đường.
5. Đông Giao thành, Tiến Hưng so tài bắn cung.
6. Xấu hổ vì cháu rể bị thua tỉ tiền, Hồ Phát hành hạ Tiến Hưng.
7. Sau trận đòn hằn, Tiến Hưng ngọa bệnh.
8. Thông Châu thành, Tào Bru hội ngộ Tử hoàng.
9. Giã từ thân nhơn, hoàng tử Lý Đán lên Thúy Vân sơn.
10. Hoàng tử Lý Đán hội ngộ tướng sĩ, sửa soạn phục quốc.

Vậy thì diễn tiến của đoạn này nhất quán, dễ hiểu. Ban đầu là lưu lạc, rồi gặp nhân duyên, gặp nạn, nhưng cuối cùng rồi cũng thấy được ánh sáng cuối đường hầm.

Sự trích đoạn kiểu này như vậy hợp lý, người viết tuồng không có tham vọng đi hết quyển truyện Thuyết Đường nên đã không viết trọn một chương của nguyên bản mà viết một sự kiện nào đó mình ưng ý và nghĩ là khán giả sẽ thích. Cách này nay gọi là *trích đoạn* người xưa thường làm đối với tuồng dài mà Tam Cổ Mao Lu, Từ Thứ Qui Tào, Đương Dương Trường Bản, Hán Sở Tranh Hùng là những thí dụ...

Bản Nôm hiện chúng tôi có là *bản khắc mới năm Quý Mùi 癸未年新[刊]* chúng ta có nhiều lý do chắc chắn rằng đó là năm 1883. Nguyên bản học giới trong nước chưa bao giờ nhắc đến, các thư viện lớn ngoại quốc thường lưu trữ các bản văn Việt Nam không thấy ghi trong danh sách những tác phẩm Hán Nôm của họ. Do đó tôi nghĩ là chuyện in lại và phiên âm Phụng Kiều Lý Đán này là chuyện cần thiết.

Ông Minh Chương 明章 là một người Minh Hương, cùng với một vài người Minh Hương khác làm chuyện san định sách Nôm ở xóm Phụng Du Lý 鳳油里 ngày xưa thời người Pháp mới ngấp nghé Nam Kỳ. Ta không biết được ông làm việc khắc in này vì tư lợi hay vì thương thích văn chương của cái xứ ông trú ngụ, nhưng biết chắc rằng việc làm của ông hơn thế kỷ trước đã cứu sống nhiều tác phẩm của Việt Nam. Ta trân trọng ghi công đức đó, nhứt là dòng máu Việt, chắc chắn không có trong ông.

Nguyễn Văn Sâm
Port Arthur, TX, Nov. 98

CẢNH MỘT

(Hoàng tử Lý Đán lánh nạn vào giúp việc nhà Hồ Phát)

Lý Đán:

(PKLD_1b) Hà thủy long trình bát quái,
Lạc tân quy hiến cứu trù.
Thạnh đền Nam chúa sánh Đường Ngu,
An côi Bắc, tôi phen Y, Doãn.
Đường triều hoàng tử,
Lý Đán là danh.
Từ lánh nạn phản tặc Vũ Băng,
Nên Mã Ân trá xưng danh hiệu.

Lại nói:

Ờ! Cảm thương bầy vận thời điên đảo,
Khá tiếc thay Từ thị đệ huynh.
Mới một phen đoạt khởi quân thanh,
Phân hai ngã mắt còn nào biết.
Bốn phía đoái lòng thêm thảm thiết,
Còn một mình¹ đà không chốn y đầu².
Nhìn giang san mẫn mục lưu châu,
Tưởng sự nghiệp hỗn thân lệ võ.
Như tôi giờ, đã hết tướng lâu sơn trướng đỏ,
Mình lại lâm vận bạc tuần đen.
Sờ lưng hành lý tiêu nhiên,
Giờ thời phải, tìm thôn dã ngõ đi hành khát xong.

Hát nam:

Hành khát theo thời bĩ cực,
Nước non này trời đất có hay.
Bơ vơ chiếc nhận lạc bầy,
Thảm sầu mấy đoạn lấp đầy nương long.

Tán:

Thời, ta nghĩ lại thân ta mẫn ri (PKLD_2a) *lại cho bằng* Tích nhật Việt³ vương Câu Tiễn, nhân binh chi bại, cầu thành ư Ngô, Ngô vương mới khiến: thời phù thoát quan, nhi thê noa thoát trâm nhi tì. Đến sau Phạm Lãi mới đồ lý ứng ngoại hiệp chi kế, cử nhi diệt Ngô thôn Tề *thay!* *Như ta giờ, bĩ cực phải nương theo bĩ cực, gian nan phải làm việc gian nan. Gắng gượng kịp lên đàng. Thân chi nài mỗi mệ.*

Hát nam:

Mỗi mệ nương theo ngày tháng,
Phật xưa còn tám nạn ba tai.
Nhớ thôi thời vận than dài,
Tới cơn bĩ cực bia bài sấm tan.
Căm hờn Vũ thị tôi gian,
Soán ngôi càn ngũ, bạo tàn dân đen.

Hồ Phát:

Thông Châu thành bản quán,
Hồ Phát thiệt tên ta.
Trong nhà vốn đã vinh hoa,
Ngoài quận thấy đều xưng phú quý.
Như ta,
Ngặt nổi không trai kế hậu,
May sanh chút gái má đào.

¹ Bản Nôm thừa chữ *nơi* chỗ này.

² Y đầu: nương nhờ.

³ Bản Nôm viết là *Hạ*, nhà *Hạ*.

*Như con gái ta,
Cầm kỳ thi họa chuốt trau,
Thêu tui vá may biết cả.*

Mã Ân:

*Dạ!
Đình tiền bái hạ,
Môn ngoại cung thân.
Xin đem lòng thương kẻ bản nhơn,
Ngõ tể cấp gạo tiền nhiều ít a! (PKLD_2b).*

Hồ Phát:

*Tốt a thôi!
Mãn diện thanh do thu nguyệt,
Lưỡng thần xích tự châu sa.
Ngôn từ khí tượng ôn hòa,
Tiến thoái khoan dung cử chỉ.
Nọ gã kia! Vây chớ,
Nễ hà phương nhân thị,
Nhữ tánh thậm danh thù?
Nhân việc chi thậm chí giản nguy,
Mà lại có nhai thuyền câu khát *mãn rira?**

Mã Ân:

*Vung lời bày thiệt,
Đâu dám sai ngoa.
Trường An ấy quê nhà,
Tôi danh xưng Mã Ân.
Vì bởi Trường An binh đại chấn,
Thung huyền huynh đệ tận giai vong.
Tôi bèn lạc đến thôn trung,
Thân đói khổ, không nơi thác tích *chớ!**

Hồ Phát:

*Nếu vậy,
Chỉ thị Trường An chi khách,
Hữu kỳ sở nghệ chi năng.
Khá bày hết kẽ răng,
Cho ta tường chơn tóc *thử nào!**

Mã Ân:

*Dám thừa người! Như tôi,
Xưa từng học Y nho toán bốc,
Bé hăng quen thi họa cầm kỳ.
Ai ngờ thời vận khiến chia ly,
Nên nổi phiêu lưu ư dị địa *chớ!**

Hồ Phát:

*Giờ ta phân cùng người lời này. Như ta:
Nhà thiếu người giúp sức,
Không ai rành toán hóa tài.
Giờ thôi thời,
Người ở đây toán lý hôm mai,
Lòng (PKLD_3a) ung chẳng xin bày tình thiệt *đi?**

Mã Ân:

*Thừa!
Dạ người đà chí thiết,
Lòng tôi dám trở đương!
Miễn là cho tể khẩu khắc trường,
Chi nài lao thân tiều tứ.*

Hồ Phát:

*Vậy thời:
Nễ an như thử,*

Thính ngã trần ngôn.
Nễ tánh nãi chí tôn,
Giờ ta, đặt Tiên Hưng mỹ hiệu.
Áy! Nghe ta dặn:
Tua khá giữ coi trọn đạo,
Trà bôi sái tảo ân cần.
Khá theo mỡ dời chơn,
Ra mắt cùng hiền phụ.

Lại nói:

Mụ!
Ta kiếm đặng một tên học đủ,
Cầm kỳ bút toán giai thông.
Đề giúp thừa gia trung,
Kẻo không người liệu lý *đó mụ!*

Điêu Thị:

Á thôi!
Khéo làm điều hao phí,
Nghe nói bỗng trái tai!
Nghĩ trong nhà đà vắng vẻ không ai *hay mãn răng,*
Cho nên ra ngoài chợ rước về cho đông mặt?
Hay là cơm thiu đà đổ chậ,
Mắm thúi lại để đầy.
Đó phải nên mới đem về⁴ kẻ ăn mày,
Đặng ăn chơi kéo uổng *đó the!*

Hồ Phát:

Bảo chớ nói ngang nói chượng,
Mựa đừng chận gót chận đầu.
Chữ nhưt mộc nan câu⁵,
Câu hiền hơn nan đắc.
Thôi, mụ lui vào mật thất, (PKLD_3a)
Ta trở lại thư phòng.
Tiến Hưng!
Tiến Hưng con chớ khá phiền lòng,
Ra hậu viện nghỉ an thân thể.

⁴ Về bản Nôm viết lộn thành *thuật*.

⁵ Chữ *câu*, bản Nôm khắc làm thành *mộc*

CẢNH HAI

(Cảm tiếng đàn Phụng Kiều, Tiến Hưng tìm xem mặt ngọc)

An Nhơn, than:

Vạn đoạn tư lương vạn đoạn trường,
Phu thê nam bắc các phân phương.
Ngũ canh ý **trượng** sâu nan giải,
Nhứt phiến thanh quang oán túc hương.

Lại nói:

Thiếp Văn thị An Nhơn,
Nãi Hồ Đãng chánh thất.
Như tôi,
Bốn đức trau dồi chẳng mới,
Năm tuần tác đã tri thiên.
Tuy không trai nổi nghiệp tổ tiên,
Sanh chút gái Phụng Kiều là hiệu.
Như con tôi,
Hình dung yếu điệu,
Thê độ đoan cung.
Cầm kỳ thi họa lâu thông,
Võ nghệ văn chương đủ biết.
Tiến Hưng!
Quê nhà ở phương nào khá thốt,
Tới ở đây quần áo lang thang.
Khá bày tỏ nguồn con,
Cho ta tường bao nả.

Tiến Hưng:

Như tôi,
Thông Châu thành quê ở,
Mã Ân ấy tên tôi.
Cha mẹ đà sớm cách vừa đôi,
Đường đệ lại đơn sơ có một.
Nhơn bị đao binh viễn đột,
Khiến nên lưu lạc tha phương.
Nhìn bốn bề không chốn nấu nương,
May lại gặp ân gia thâu dưỡng.

An Nhơn:

Thấy nói tấm lòng (PKLD_4a) cảm động,
Nghe rằng tác dạ chạnh than.
Nè! Áo cừ này cho gã ngự hàn,
Kẻ rách rưới lỏa lồ thân thể!
Thôi! Trà bôi xem tử tế,
Đem dung trước tiền đường.

Lại nói:

Con Mẹ!
Thấy Tiến Hưng cam khổ khá thương,
Chạnh tác dạ càng thêm bát ngát.
Mẹ coi Tiến Hưng này,
Chẳng phải người thất lạc,
Như dường kẻ trâm anh.
Hình dung mục tú mi thanh,
Còn ngôn ngữ lễ nghi pháp độ.
Thấy nhà gã chịu bề cam khổ,
Động lòng này nên mẹ khá thương.
Chớ, từ mẹ con ta đem mười lạng bạc cho chú thiếp con, mà ở đây.
Trong ý mẹ tưởng:
Phượng phi kim nhứt phu hòa khí,

Long xuất thâm đàm lộ trào nha *đó mà thôi*.
Bất hạnh trung bất hạnh hựu gia,
Tân khổ đã thập phần tân khổ *mà thôi*.
Để nguì lòng mẹ,
Thêm thảm dạ này.
Giờ bát đĩa mâm bàn dọn dẹp đã xong rồi⁶, giờ hãy còn sớm con,
Đem đàn cầm gảy ít khúc này,
Đặng cho mẹ giải chung sầu nọ.

Phụng Kiều:

Dạ! Vung lời⁷ từ mẫu,
Thủ lộng kim thanh.

Tiếng đàn:

Liệu lượng hề phá thiên sầu,
Cầm vận tương hề, lệ nan sầu.
Thảm não bách ban hề, hà nhứt giải,
Khổ (PKLD_4b) tân thiên vận hề, lệ du du.

Tiến Hưng:

Nay, tại sài phòng phong tĩnh thính xu, tiếng đàn ai đàn hay thiệt,
Chẳng biết thử xuất tại thùi nhơn điệu thủ kia?
Ờ ờ! Quả thị trù phòng môn thủ,
Có khi tiểu thơ đàn xuất mỹ thiên. Chi nữa!
Kíp lên tới phòng bên,
Đặng coi tường cử chi *a!*

Lại nói:

Chính thị, chính thị,
Bất sai, bất sai.
Như người này là:
Quả tiên gia thần nữ tái lai,
Chơn Mạnh thị Tây Thi phục xuất *thôi!*
Ngọc thủ đề thùi đệ nhứt,
Giai nhơn tuyệt thế vô song.
Như người này, mỗi may dù vận đặng hạnh thông,
*Người ấy đáng giúp trong nội trợ mới ưng trong bụng ta *thôi!**
Mấy khúc khiến nên thương nhớ,
Đòi vận *thôi* lại đoạn trường *quyết đi!*
Ấu là: Kíp vào tới trung đường,
Cho hản tường tác dạ *a!*

An Nhơn:

Tiến Hưng! *Vậy chớ,*
Thâm canh tĩnh dạ, *ta hỏi,*
Đáo thử hà vi?
Khá bày tỏ lời kia,
Cho ta tường lẽ nọ *thử!*

Tiến Hưng:

Dạ! Cúi đầu dám tỏ, dám tỏ,
Tạ mặt xin thưa, xin thưa *kể!*

Hát khách:

Tĩnh dạ tài văn vận du dương,
Sử ngu tâm nội động tình thương.
Trắc nhĩ tế (PKLD_5a) văn, đá động ngã ưu sầu chi
huống.
Bởi vậy cho nên tôi:
Khuy lai đạo thính,

⁶ *Chữ rồi bản Nôm viết lai, nhiều lần như vậy.* Nhiều tác phẩm Miền Nam viết rồi bằng lai, chúng tôi thú
thiệt không hiểu tại sao.

⁷ *Bản Nôm khắc lầm thành mà.*

Thôi xuất ngu thê thăm đoạn trường!

Lại nói:

Dạ thưa!
Tiểu thơ hà đàn xuất thử chương,
An Nhơn khá tổ trần kỳ ý thử nào?

An Nhơn:

Nễ dục tường áo lý,
Nghị thính ngã thuyết minh *cho mà nghe*.

Hát khách:

Tích ngã tiên công tài nhứt thẳng,
Thùy tri nhứt đán chí sơn băng?
*Bởi vậy nên ta còn mười lượng bạc đem qua mà giao cho chú thím
đặng mà nhờ. Ai ngờ là:*
Cốt nhục chí thân, bất tường thân sơ đồng thảo giới,
Tiền tài vi trọng, thùy tri bần giả diệc bàng nhơn!

Lại nói:

Bởi vậy cho nên ta buồn lắm, mới
Sử ái nhi đàn xuất kỹ thiên,
Đặng giải ngã tâm trung phiền não đó mà!
Ngươi nghe tiếng đàn mà ngươi biết đặng ý ta làm vậy,
Ký ngộ tri âm chơn tối hảo,
Thời ngươi phải đàn lai kỹ khúc cho tận tình thử!

Tiến Hưng:

Thưa!
Phận hèn dễ dám khoe mình,
Tuân lệnh tôi xin ra sức.

Tiếng đàn:

Phong viễn tống hề, lưu thủy thú,
Sài phòng từ nhập hề, bội thương tình.
Hạnh thất thâm ngâm hề, trường đoạn thán,
Nhứt khúc dương xuân hề, hoa mãn thành.

Lại nói:

(PKLD_5b) *Nay* lâu trung cổ dĩ thâm canh,
Đa tạ trừ phòng tôi lui gót.

CẢNH BA

(*Thần, người tác hợp duyên Phụng Kiều-Lý Đán*)

An Nhơn:

Con! Mẹ coi thằng Tiến Hưng này:
Thôi xem hình dung quá tốt,
Nhắm cữ chỉ bắt phàm đi con!
Như người này ngày nay tuy khó nhọc phải làm mà thôi,
Chớ nghĩ lại mai sau gã thiệt trang quý phẩm chớ chẳng không.

Phụng Kiều:

Thưa mẹ!
Thời chuyện gã để ăn tràu gặm,
Việc làm ta phải liệu toan.
Giờ thời đã khuya rồi,
Khá trở lại phòng loan,
Đặng nghỉ an giấc điệp hè!

Thiên thần, xướng:

Âm dương liễu đặc các chiêu chương,
Thiện ác đáo đầu tận hiển dương.
Bách nhị sơn hà nhàn lai vãng,
Tam thiên thế giới nhậm hành tàng.

Lại nói:

Linh Tiêu động lý thừa nhàn,
Mỗ hiệu Thiên Thần chánh thị.
Diếp phụng thừa Ngọc Đế,
Lai thác mộng Hồ gia.
Ấu là:
Thừa vân khăn cấp bôn ba,
Giá võ hoang mang tốc khứ.

Hát khách:

Khinh tông vân lộ giáng phàm trần,
Chỉ thị lưỡng gia hiệp nhân duyên.
Khả thán kim chi tao vận bĩ,
Kham tai ngọc diệp thụ nan tân.

Lại nói:

Cả tiếng kêu Văn thị An Nhơn,
Nghĩ tĩn thính cô gia (PKLD_6a) minh cáo.
Tư hữu quý quyền viễn đáo,
Hứa tha mẫu tử nhị nhơn.
Hữu tứ cú định thân,
Khả nghi tường sao ký.

Hát khách:

Bàn đào hội thượng kết nhơn duyên,
Ngọc nữ chơn long hạ cứu thiên.
Nhập thai tàng ấn châu sa ký,
Tốc định nhơn duyên thiết mạc diên.

Lại nói:

Giã quý nương an tại tướng vi,
Cho ta kíp phần hồi Tiêu điện.

An Nhơn:

Tĩnh giấc lòng khiến quyên,
Định hồn dạ bàn hoàn.
Con! Mẹ thấy một người mặt trắng giáp vàng,
Tới bảo định tuổi xanh duyên thắm.
Rồi mẹ lại thấy,
Một mặt nhứt hồng quá lắm,
Bèn kêu một tiếng như lời.
Tự nhiên hoặc tới hoặc lui,

Phút chốc Hồ gia thoát hóa.
Nên mẹ bèn kinh cụ,
Mới biết sự chiêm bao.
*Người lại nói bốn câu thơ rằng: châu sa ẩn ký rõ ràng.
Người nói Tiến Hưng tất thị thiên thành giai ngẫu cùng con đó mà!*

Phụng Kiều:

Mộng ảo cổ kim thường hữu,
Nhân duyên phó tại thiên công.
*Như mẹ con ta nay,
Lao đao muôn việc chưa xong,
Chớ như việc chồng vợ đó đành có đó đã mà!*

An Nhơn:

*Con! Mẹ coi phận chàng tuy khổ cực,
Tư (PKLĐ_6b) chất nhảm khác thường.
Huống⁸ chi thân nhơn người đà mách bảo tỏ tường rằng người đại quý
tổng ngô mẫu nữ nữa mà!
Vốn mẹ đã nghiệm tường thử sự,
Khuyên con đừng nghi hoặc chí thâm nào!*

[Lại nói]:

*Ôi a! Hốt kiến thậm hoan tâm,
Thỉnh phòng trung an vị.
Vậy chớ hữu hà thậm sự mà tảo đáo trú phòng,
Xin bày tỏ tấm lòng, cho tôi tường áo chỉ thử?*

Tú Nương:

*Thôi thậm hỉ thậm hỉ,
Chí hoan chí hoan lắm An Nhơn!*

An Nhơn:

*Hữu hà chí hỉ chí hoan,
Tua khá trần kỳ sự tích.*

Tú Nương:

*Số là:
Tạc dạ tam canh tịch mịch,
Mộng tường nhứt vị thân nhơn.
Kêu ta người nói rằng:
Ngã tố vi tích thiện chi nhơn, cho nên người,
Tổng hứa ngã quý quyền chi vị.
Người lại nói có bốn câu thơ rằng, làm ri:*

Hát khách:

*Bàn đào hội thượng kết nhơn thân,
Ngọc nữ chơn long hạ cửu thiên.
Nhập thai tăng ẩn châu sa ký,
Tốc định nhơn thân thiết mạc trì.*

Lại nói:

*Như trong bốn câu thơ người nói rằng,
Tiến Hưng nãi chơn long xuất thế,
Còn Phụng Kiều là Ngọc Nữ đầu thai.
Nãi sử ngã vi môi,
Định nhơn hôn cho lịnh nữ⁹.
Tĩnh giác (PKLĐ_7a) tôi nghiệm tường thử sự,
Kíp lai thuyết dữ An Nhơn.
Tôi bèn vào chôn sài môn,
Bỗng thấy hào quang thấu nhập.
Tôi liền lập tức, vào tới phòng bên.
Ai ngờ là,
Thấy Tiến Hưng nằm ngủ ngựa nghiêng,*

⁸ *Huống* bản Nôm viết làm thành *chúc*.

⁹ *Lịnh* nữ, chữ *lịnh* bản Nôm viết thành *hiệp*.

Biết người ấy thiệt là đại quý.

An Nhơn:

Vấn tường kỳ sự,
Khoái lạc vô cùng.
Kim dạ ngô mộng kiến y nhiên,
Quả trời định ngô nhi duyên *thắm đi mà thôi*.
Ngày trẻ đàn, thời ta có thấy con ta lộ xuất bán điếm châu sa ký.

Lại nói:

Lòng vui quá lắm,
Khôn xiết nỗi chi.
Tiểu đồng!
Tiểu đồng kíp ra đi,
Kêu Tiến Hưng ta bảo.

Tiến Hưng:

Dạ thưa!
Vung lời tóc đáo,
Tiểu tử phụng hầu.

Tú Nương:

Tiến Hưng! Ta, kim triêu cổ điếm tứ canh,
Mộng kiến thần nhơn chỉ thị.
Người dạy ta thời, khả nghị trí ý,
Thuyết quá An Nhơn,
Đặng hứa Phụng Kiều phối nễ châu trần,
Thành phu phụ bách niên vĩnh lạc.

Tiến Hưng:

Dạ thưa!
Tôi vốn thiệt bản hàn đạm bạc,
Lẽ dám đâu sánh bậc thiên hương.
Xin đem lòng hà hải khá thương,
Chớ, tôi mô dám sánh cùng lịnh nữ!

An Nhơn:

Tiến Hưng! Như ta là:
Nhứt (PKLĐ_7b) ngôn thuyết ngữ,
Vĩnh vô cải canh mà!
Như ta nay, vốn tại già định thừa duyên lành,
Chớ chẳng phải trẻ khản cầu căn nợ mà người phòng ngại.

Tiến Hưng:

Dạ!
Trên người định duyên chồng vợ,
Dưới tôi đâu đã khuất chữ hôn thân.
Cúi đầu hạc toán xin dung, (vâng?)
Ngửa chúc linh quy thiên bách.

Tú Nương:

Trên đã đẹp lòng gia má,
Dưới đều ưng dạ rẻ con.
Giã An Nhơn cư tại trù phòng,
Cùng tiểu điệt ta về thảo thất.

Tiến Hưng:

Ngọc lý đồ hoàn vật lạ,
Tổ công phụ mẫu lưu truyền.
Con tùy thân thử vật đa niên,
Bất cảm thiếu ly nhứt khắc.
Giờ thời con,
Quyền vi sính vật,
Thiếu biểu vi tâm.
Như vật này là:
Hạ thiên hán thấu chí thâm *đi nữa,*

Cũng chiếu diệu kỳ quang thậm mỹ.
Thưa! Chẳng khá cho người ngoài thấy,
Ắt là mắc thừa họa căn.
Cúi đầu tạ nhạc thân,
Sài phòng con lui gót.

CẢNH BỐN

(Nhà Hồ Phát đãi tiệc, mẹ con Phụng Kiều bị cấm lai vãng sảnh đường)

An Nhơn:

*Con coi lấy đó mà coi!
Thôi vật này quá tốt,
Trên thế chĩnh không!
Vèn vi ám lộ song long,
Lòe loẹt hào quang nhưt đóa đi con.
Xem của này cũng lạ,
Dầu chẳng phải (PKLD_8a) vương công hầu bá,
Cũng là quốc thích hoàng thân.
Nãi hữu thử chí trân,
Chớ dân gia một thử bửu đi con.*

Phụng Kiều:

*Thưa mẹ!
Con nghe chàng phân khứ tỵ,
Dường lòng có nghi nan.
Tôi định Tiến Hưng này là:
Thị Thái tử Đường hoàng,
Nãi vương hậu sở sản chớ chẳng không đâu mẹ.*

An Nhơn:

*Chuyện ấy thị phi chưa hẳn,
Lậu tình ắt mắc họa tai.
Con! Giờ thì mẹ con ta phải để đó,
Lòng dặn lòng chớ khá hờ môi,
Dạ chữ dạ mưa đừng sơ lậu.*

A hoàn:

*Vung Viên ngoại truyền lai Tầu tầu,
Cùng Viên quân phó dữ tiểu thơ.
Mai Mã gia nghinh tứ anh thơ,
Người dạy gạo trắng một thặng cho đó.
Người lại dạy An Nhơn cùng tiểu thư rằng:
Phận áo quần chẳng có,
Đừng léo hánh đường trung.
Còn một cân gai giúp cho xong,
Nơi sai thất khá tua ần mặt đó.*

An Nhơn:

*Thôi! Cực khổ khôn cùng cực khổ,
Thẹn lòng quá đỗi thẹn lòng.
Kham thán dã thiên công,
Ai ta hồ thời vận!*

CẢNH NĂM

(*Đông Giao thành Tiến Hưng tử tiến*)

Trần Tiến:

Quê ngụ Thông Châu quận,
Trần Tiến thiết tên ta.
Đình Sừ từ ứng thí Hội khoa,
May dự trúng Giải Nguyên (PKLD_8b) cập đệ.
Ta, thấy sự thế âm dương phản lệ,
Nên ẩn thân lậu hạng nhân cư.
Bạn hôm mai bạn bực văn thơ,
Còn vậy tần tần Triệu gia hiệp mặt.
Phu nhon!
Thời bữa díp cựa thân truyền viết,
Ngày nay qua phó hỉ diên.
A hoàn!
Truyền a hoàn sắm sửa xe chiên.
Phu nhon!
Phu nhon kíp trông chừng Hồ phủ.

Hát nam:

Hồ phủ trông chừng nổi gót,
Đoái đòi ngàn cảnh tốt vật thanh.

Loan Kiều, hát nam:

Hơi xuân hoa nở trên cành,
Đời nơi gắm trái mẫn thành hơi đưa.

Vợ chồng cùng hát nam:

Khắp nơi liễu yếu đào thơ,
Suối đàn giục giã, thêm ưa tấm lòng.

Hồ Phát:

Hoang mang cung hỉ,
Thỉnh nhập khách đường.
Tiến Hưng!
Từ diên nghi trần thiết bĩ bàng,
Đây, thưa, mời liệt vị khuynh bồi cộng lạc.

Trần Tiến:

Thưa!
Khuynh thân tác tiếp,
Đa thọ thất cung.

Hồ Tiễn:

Giải Nguyên! Như thằng này là:
Nãi nô tì gia trung,
Hà dữ tha tương nhượng *chẳng nhẹ thể đi?*

Trần Tiến:

Thưa cậu! Thời cổ nhon có nói rằng,
Nhon bất khả liệu lượng,
Còn thủy bất khả đấu lường.
Tôi coi người này là kim nhựt tuy hạ phẩm (PKLD_9a) y thường,
Chớ dung mạo thiết thượng nhon cử chi, *màn* răng mà *chẳng* tương
nhượng?

Hồ Phát:

Vậy thời *Giải nguyên* hà tự thân khinh thị,
Đi trọng hạ tiện chi nhân.
Hề là kỳ lân giả sanh lân,
Phượng hoàng hề sanh phượng.
Ai đi hoàn tự tôn trọng,
Giá cá tiểu nhon mà *màn* chi!
Xưa nay đường lang khởi cảm đương viên,

Cầu đầu yên năng sanh giác *cho đặng?*

Tiến Hưng:

Kim bôi nghi mẫn chước,
Thưa ngọc hữu các đồng hoan.

Trần Tiến:

Thưa xuất tịch hoang mang,
Đa đa hữu tội.

Mã Địch:

Khéo làm điều quá đỗi,
Bồng nổi trận cười dài.
Như thằng này là,
Thử nhơn hạ tiện cô hài,
Hà tất thương nhơn trọng kính *những đây tớ người ta kia chớ?*
Vậy thời Giải Nguyên đà lẽ hạ nhi ngạo thượng,
Phé tuyệt liễu chính đức *rồi!*
Hà tự kỷ chi thái khinh,
Vậy thời thất Giải Nguyên chi phạm cách rồi!

Trần Tiến:

Thưa nhơn huynh, thời tôi rằng lời kim thạch,
Chớ đây biết dạ kính nhường.
Như người này kim nhứt tuy ngô thụ vị thê,
Hậu đắc kỳ sơn hiện xuất coi thử tôi cùng anh có bằng người ta hay không?

Các thân hữu:

Nay mắng luận chuyện người đắc thất,
Xảy (PKLD_9b) đà tiệc đã mẫn châm.
Huê thủ thưởng xuân thâm,
Đông Giao thành ta tới đó (coi mà coi).
Nha nhuốc đào kia khoe má đỏ,
Nhơn nhơ liễu nọ trẻ mày xanh.
Cảnh vật rất hữu tình,
Hân hoan tai ngã ý nọ!

Lại nói:

Giờ anh em ta, ai biết tài kỳ xạ,
Ai hay việc phú thơ.
Ra sức kíp làm đi,
Đặng vui chơi một hội.

Mã Địch:

Ngã nãi vũ môn chi bồi,
Hổ tướng chi nhi.
Quyết xạ tam chi,
Cho biết tài hào kiệt.

Các thân hữu:

Thậm hi duyệt, thậm hi duyệt,
Chí kỳ tai, chí kỳ tai!
Quả Hậu Nghệ tái lai,
Chơn Dữu công phục xuất.

Tiến Hưng:

Xạ liễu thụ vị vi chí cực,
Trúng tam chi khởi túc vi kỳ?
Giờ thôi thời, tôi tá điều cung thân tiền nhứt chi,
Xạ vân lý lão nha cảnh thượng.

Hồ Phát:

Tiến Hưng!
Thằng này rất chướng,
Mà nó nói sự quá ngang.
Giá bực mày mà đi ti tiền cùng lịnh lang,

Ai còn kể tôn ti qui lễ?

Trần Tiến:

Mãn diện phù hi sắc,
Tâm nội thậm bất an.

Thưa cậu!

*Hễ là phạm chơi đừng nệ lệ,
Nệ lệ ấy chớ chơi.*

(PKLD_10a) Tiến Hưng kia gã đã buông lời, *này này,*
Cung tên nọ chàng tua ra sức *đi*.

Tiến Hưng:

Mãn diện phù hi sắc,
Khẩu nội xuất hoan thanh.
Quyết ra thừa tài lành,
Cho biết chung sức nọ.

Các thân hữu của Trần Tiến:

Hảo thân võ, hảo thân võ,
Quả kỳ tài, quả kỳ tài!
Thủ luân cung tiên diệm biến khai,
Huyền ứng tiền lão nha lạc hạ.
So thừa tài họ Mã,
Chẳng bằng sức Tiến Hưng.
Ngã ý thậm hoan hân,
Ngô tâm chơn khoái lạc *đi mà thôi*.

Mã Địch:

Cung thân tạ quá,
Nhạc phụ cùng chư thân.
Các biệt lui chơn,
Các quy phủ đệ.

CẢNH SÁU

(*Xấu hổ vì cháu rể thua tử tiển, Hồ Phát hành hạ Tiến Hưng*)

Hồ Phát:

*Tiến Hưng! Ta hỏi:
Phả Mã gia hiền tể,
Là nãi Tổng soái chi nhi.
Còn như mi, nữa là thị hạ tiện thân vi,
Cảm trì tài tử tiển?
Kíp huy ngô đại bàng, đại bàng,
Bất thứ nễ súc sanh súc sanh thôi!*

Hát khách:

Khuy nễ cuồng đồ chơn bất nghĩa,
Do hà cảm lộng mạn tôn nhờn?

Tiến Hưng:

*Dạ! Xin lượng cả ra ơn,
Thứ ngu phu nhứt thất.*

Hát khách:

Vạn vọng ân gia thi đại đức,
Khoan dung ngu hạ giả (PKLD_10b) vô tri.

Anh Kiêu:

*Ngũ xuân khinh khi khinh khi,
Câu nô mạn lộng mạn lộng lẫm.
Thưa cha, bất nghi dung túng,
Xin cha đả tử cuồng nhi đi cho rồi!*

Tiến Hưng:

*Thôi! Tứ thể huyết lâm ly,
Châu thân lưu tận mẫn.
Tâm bất tỉnh nhân sự,
Thân nan tại trần trung rồi.*

Loan Kiêu:

*Dạ thưa!
Khát thân cữu¹⁰ khoan dung khoan dung,
Thính điệt nhi bầm viết bầm viết đã mà.*

Hát khách:

Đông Giao tử tiển sự tiền gian,
Tại ngã lang quân khởi họa căn.
Sự ấy là tại chồng tôi lấy cung tên đưa cho Tiến Hưng, chớ như Tiến Hưng là:

Thị trác tự cam hà cảm lộng,
Xin cậu,
Khán ngu bạc diện quảng thi ơn.
Xin cậu tha hấn kéo mà oan hấn.

Hồ Phát:

*Tiến Hưng!
Luận nễ tội dĩ ưng đả tử,
Nhưng ta, vị hiền tôn cô thả nhiều dung đó thôi!
Cháu, cháu trở lại gia trung,
(Đặng) cậu lui vào thơ viện.*

¹⁰ Chữ *cữu* viết nhầm thành *thảo*+*bạc*.

CẢNH BẢY

(Sau trận đòn hằn, Tiến Hưng ngộ bệnh)

Tiến Hưng, than:

Ai a! Thán dã vận thời hà điên đảo,
Ta hồ ngã mệnh thọ đa nguy.
Ngưỡng khiêu thiên thương vô tổ sát,
Phủ ta bạch địa bất phù trì!
Ngô tâm thông thiết trường lưu lệ,
Tứ thể ma đông mĩ chuyển di.

Lại nói:

Kham thán hồ (PKLD_11a) thiên địa bất phù trì,
Thậm thán dã nhờn tình đa phản phúc.

Lại nói:

Úy mẹ ! Thưa, như tôi giờ,
Thân liệt nhược nằm không yên giấc,
Còn thân¹¹ nát tan dậy chẳng khỏi giường.
Xin nhạc thân đem dạ khá thương,
Chớ chấp trẻ không ra tiếp rước.

An Nhơn:

Thấy hiền tẻ mấy chiều ruột đứt,
Khiến lòng già đòi đoạn kim châm.
Lệ hai hàng bầu áo ướt đầm,
Gan ba lá gai châm đau đớn.
Con! Nay cơm nước nay phải gắng,
Còn thuốc thang có mẹ toan.
Vận thời xui há dễ nan than,
Trời đất khiến mưa đừng năn nỉ.
Tua phải gắng dưỡng an thân thể,
Âu lo thời ắt tổn tinh thần.
Kèo ái nhi hôm sớm bi lân,
Xui lão mẫu đứng ngồi chẳng đặng.

Tiến Hưng:

Thưa mẹ!
Như con bệnh thể tuy rất trọng,
Nhưng mà chưa¹² đến đổi tổn thương.
Con khuyên mẹ cùng tiểu thơ chớ ưu phiền ủ dột dung nhan,
Đừng lo lắng mà hao phiền thân thể.
Cơm nước kia đừng để,
Xin mẹ khá lui chơn.
Sợ Viện quân người tỏ thừa nguồn con,
Ắt là thấy họa rơi trước mặt.

An Nhơn:

Vậy thời: Mẹ trở về trừ thất,
(PKLD_11b) Con an tại sài phòng.
Khuyên trẻ chớ sờn lòng,
Mặc mẹ già chế tác.

¹¹ Bản Nôm viết *thân* ngờ là *mình*.

¹² Bản Nôm hoặc khắc lầm chữ *chưa* ở chỗ chữ *mà* hoặc dư chữ *chưa*, văn thành không ổn.

CẢNH TÁM

(*Thông Châu thành, Tào Bru hội ngộ tử hoàng*)

Tào Bru:

Từ trận trung thất lạc,
Tôi chúa rẽ hai phương.
Tường thôi cử khúc đoạn trường,
Nhớ đến hai hàng rơi lụy.
Tôi vung Soái mệnh phong tâm vạn lý,
Đường xa xôi nào ngại thiên tân.
Âu là, lướt dặm hòe tìm khắp thôn dân,
Lên cật ký qua miền thành thị.

Hát nam:

Thành thị tìm cho gặp chúa,
Dặm bao nài mộc võ trát phong.
Xông pha điều tích dương trường,
Hòa nơi thăm hỏi khắp đường phao tuông.

Tán:

Thán dã thiên biên nhận, ta hồ thủy để ngư. Vạn lý kỳ khu tâm hà nại.
Nhứt thiên phân biệt vọng du du.

Hát nam:

Du du chơn trời mặt biển,
Biết ngày nào chúa dặng gặp tôi
Thốt thôi dạ tở bồi hồi,
Hờn căm Vũ thị oán ngôi cửu trùng.

Tiến Hưng:

Từ thưở Đông Giao ti tiến,
Xây mình bèn chịu bảng thương.
Nay đã bình phục như thường,
Kíp ra chôn tiền đường thánh sự.

Tào Bru:

Ta tìm khắp miền thành thị,
Sao có vắng bật âm hao *đi coi* (PKLD_12a) *mà coi thôi!*
Thông Châu cảnh vật thanh tao,
Còn đệ trạch nhơn dân trừ mặt *thôi*.
Dễ biết chỗ nào tin tức *mà*,
Khôn tường xiêu lạc hà phương.
Thiết tha đoạn ngã can trường,
Đao cát phân ngô phé phủ.
Ôi thôi! Nhứt trận khuynh bồn hạ võ,
Mãn thiên đại chú lưu cam,
Mau chơn tẩu bắc bôn nam,
Nhẹ gót tìm nơi tị vũ.
Trong nhà có bán áo tơ hay không?

Lại nói:

Dạ thưa!
Đình tiền chi thủ,
Thần hạ lai nghinh!

Tiến Hưng:

Vật lậu phong thanh, phong thanh,
Đê nhĩ như thử, như thử!

Lại nói:

Châu ôi!
Bữa nay sanh sự,
Tâm nội thống đông.
Kíp vãng ngoại xuất cung,
Kèo quặn đau tác dạ.

Tào Bru:

Dạ! Thần phụng Soái gia sắc hạ,
 Phỏng tìm Thiên tuế tích tông.
Nay Nguyên soái người tại Thúc Vân thâm thập binh hung,
 Chờ Thiên tuế đặng Đường đô khôi phục.
Giờ xin lên cật lừa kíp giục,
 Thúc Vân lãnh toàn quy.
 Kéo người khuya sớm ưu tư,
 Mà lại dữ lành khôn hẳn.

Tiến Hưng:

Như ta!
 Từ Dương Châu đảo nạn,
 Thân lạc đảo Hồ gia.
Ta chịu ơn người trọng tựa hải hà,
 Nay gặp đó phải tỏ (PKLD_12b) lời sau trước *đã*.
Giờ thời mãn ri,
 Người khá ân nơi vườn trúc,
 Chờ cho ác lặn tây cù.
Rời thời chôn hậu phòng ta kíp đem vô,
 Ngõ bái biệt nhạc nương cùng hiền phụ.

Tào Bru:

Phàm làm sự vụ,
 Phải cẩn thận đình ninh.
 Vật tẩu lậu phong thanh,
 Ất đại sự hoại hĩ.

Tiến Hưng:

Nay ác vàng đã lui về tây lý,
 Thỏ bạc đà ló mọc đông cù *nọ*.
 Kíp đến chôn phòng trừ,
 Đặng tạ từ nhạc mẫu.

Lại nói:

Lụy như võ hạ,
 Thống khổ đao phân.
Thưa mẹ: Kim thúc phụ sai hơn,
 Nghinh ấu nhi tiền khứ.
 Nên tôi phải thân tường tự sự,
 Cho nhạc nương tỏ nỗi cơ quan¹³.
Con đã hẹn cùng ngũ cá sai hơn,
 Đảo kim tịch nhứt đồng thượng lộ.

An Nhơn:

Nghe nói nửa mừng nửa sợ,
 Thấy rằng thêm thảm thêm thương.
 Nễ thúc thân danh tánh bày tường,
 Thọ hà chức thủy chung phân thử?

Tiến Hưng:

Thưa, ngu thúc nãi Mã Châu tánh tự,
 Hiện kim vi lưu thú Tây Lương.
Cho nên chú tôi mới sử tiếp ngu trực vãng biên đình,
 Tảo nhứt xuất thân chi kế. (PKLD_13a)
 Tôi dầu đặng thân cư tước vị,
 Sai người về nghinh thỉnh nhạc nương.
 Xin an lòng chớ khá bi thương,
Như tôi, chẳng phải kẻ vong ơn phụ nghĩa.

An Nhơn:

Việc trẻ đã bày phải trái,

¹³ Chữ *quan* bản *Nôm* viết thành *khai*.

Lời già tua khá đĩnh ninh.
Một mai dầu con tới biên đình,
Muôn việc phải tưởng niềm cự ngại.

Tiến Hưng:

Sai hơn tóc đáo,
Yết kiến nhạc thân.

Tào Bưu và tòng hơn:

Thưa, án hạ cung thân,
Đình tiến khấu bái.
Nguyện tuế tăng vạn tuế,
Chúc phước lý trùng thân *ẻ!*

An Nhơn:

Ngũ cá bình thân,
Nhứt đồng thính khởi.
Hiên tế con!
Tua bày kỳ sở dĩ,
Cho mẹ tỏ cơ quan.
Nễ thị thậm ma hơn,
Mà sai hơn kính như thử vậy con?

Tiến Hưng:

Thưa mẹ:
Phàm người ở nơi quân thứ,
Đà quen tập luyện lễ nghi.
Giờ thời, đình Giải Nguyên con đến tạ từ,
Xin nhạc mẫu phòng trung an tại.

CẢNH CHÍN

(Giã từ thân nhơn, hoàng tử Lý Đán lên Thúy Vân sơn)

Trần Tiến:

Từ thưở Đông Giao gấm lại,
Tiến Hưng tài lực quá nhơn.
Chín hiềm thay thân cứu bắt lân bản,
Nên nổi gã báng thương thân trợ trái.
Ta thấy gã hình dung cốt cách,
(PKLD_13b) Thiệt là người quyền quý thượng nhơn.
Nên lòng mỡ chạnh thương,
Tưởng người phi hạ phẩm.

Tú Nương:

Trướng tiền dám tỏ,
Án hạ ngựa thân.
Có Tiến Hưng cùng ngũ cá sai nhơn,
Tại hiên ngoại xin vào ra mắt.

Trần Tiến:

Thính thuyết diện phù hỉ sắc,
Văn ngôn tâm thậm hân hoan.
Thưa, xin thỉnh lại hậu đàng,
Ngõ cùng nhau đàm đạo.

Lại nói:

Thưa anh: Từ thưở Đông Giao thọ não,
Sử ngu tâm thậm ưu phiền *lắm*.
Em nghe Tú Nương bày tỏ sự duyên,
Rằng hiên khế biên đình phản bộ *nữa có?*

Tiến Hưng:

Thưa anh, *em* nhơn gia thúc sai nhơn lai tiếp,
Vãng biên đình *mà* đoàn nhứt xuất thân.
Nên tôi, tới tạ từ gởi thừa nhạc thân,
Cùng hiên phụ xin người quan cố.

Trần Tiến:

Thưa anh: Lọ phải cạn lời thô lộ,
Vốn em có dạ tư lương.
Như việc nhà có vợ chồng tôi mãn chi?
Chẳng biết lệnh thúc tác hà quan,
Sở tại giả hà chức *mà hay?*

Tào Bru:

Thưa! Quân cơ mạc trắc,
Sự hữu thâm vi.
Đãi hậu giả khả tri,
Thỉnh chúa công cấp khứ *nào!*

Loan Kiều:

*Muội phu*¹⁴! *Như* em dầu (PKLD_14a) đặng nhờ chung quyền quý,
Khuyên mưa đừng quên chữ tao khương.
Khá cho người trở lại bồn hương,
Tiếp rước An Nhơn cùng tiểu muội.

Tiến Hưng:

Ồn ấy hai trời đầu đội,
Nghĩa này muôn kiếp vai mang.
Một mai dầu tôi đến biên quan,
Khi ấy sẽ cho người nghinh tiếp.
Thưa, khuynh thân tác biệt,
Tiểu đệ thượng trình.

¹⁴ Anh rể.

Lại nói:

*Thưa mẹ: Kim tiêu sanh thân vãng biên đình,
 Như việc nhà thời muôn việc Tú Nương cùng Trần thị.
 Dầu có việc chi sai chạy,
 Thời tin cho người tỏ nỗi cơ quan.
 Đoái nhạc thân lệ nhỏ hai hàng,
 Nhìn hiền phụ thâm tuôn mấy dải.*

An Nhơn:

*Con dầu đặng công thành danh toại,
 Khá tưởng niềm cựu nghĩa sơ giao.
 Mưa đừng ham mê bạn má đào,
 Mà quên thừa nghĩa xưa duyên cũ.*

Phụng Kiều:

*Bồi hồi ngô phé phủ,
 Thảm thiết ngã can trường.
 Phân hai hàng lòng rất bi thương,
 Ngăn muôn học dạ càng khiển quyên.
Thưa phu quân, như em là:
 Ngu tâm dĩ nguyện,
 Vĩnh vô cái canh¹⁵.
Như phu quân,
 Mai đặng nhờ gặp hội công danh,
 Đừng tưởng chữ nghinh tân yêm cựu.*

Tiến Hưng:

*(PKLD_14b) Phu nhon! Như phu nhon có nghi, ta thề cùng phu nhon
 lời này:
 Như ta dầu quên nghĩa cũ,
 Nguyện thi thủ phân ly.
 Chẳng học người cầu tướng sát thê,
 Không theo kẻ dĩ ngưu địch mã.
 Khuyên em đừng ngại dạ,
 Vốn đây đã ghi xương.
 Phân hai đường càng thảm càng thương,
 Ôm một dạ thêm phiền thêm nã.*

Lại nói:

*Thưa, ngã nhạc mẫu ở đây khuya sớm,
 Phiền nữ nương hết dạ ân cần.
 Tôi may dầu vận đắc trùng thân,
 Nguyện báo đáp phi đền đại đức.*

Tú Nương:

*Thưa quan nhon!
 Khá đành lòng dờn gót,
 Đừng bịn rịn đạo nhà.
 Miễn mà mình đặng hưởng vinh hoa,
 Như việc nhà đã có già toan liệu.*

Tiến Hưng:

*Phân hai ngã lòng đau trĩu trĩu,
 Cách đôi phương lệ nhỏ đầm đầm.
 Lạy nhạc nương an tại quê hương,
 Từ hiền phụ tôi ra biên địa.*

Hát nam:

*Biên địa trông chừng lứt giá,
 Cúi đầu từ bái tạ dờn chơn.*

An Nhơn, tán:

¹⁵ Chỗ này như thiếu mất một vế trong bản Nôm, nên không đối.

Nay con ra biên đình, có xuất thân chi kế, mẹ nguyện cho con phen này đồ họa lãng yên, danh thù trúc bạch. Tam thái bình chánh, thất diệu tề huy *thôi* (PKLD_15a).

Hát nam:

Mấy lời kim thạch khá ghi,
Ơn này phải nhớ ngãi kia lo đền.

Phụng Kiều:

Ôm một dạ thâm phân nhàn cá,
Biết no nao vầy hiệp vợ chồng.
Cúi lạy đưa phước lộc hanh thông,
Dung bốn chữ công thành danh toại.

Hát nam:

Bốn chữ công thành danh toại,
Khuyên ai đừng phụ ngãi quên ơn.

Tú Nương, hát nam:

Miễn cho phước lý trùng thân,
Đạo nhà mặc mụ ân cần sớm khuya.

Cùng hát nam:

Nhạn nam én bắc phân chia,
Biên đình đó tới quê hương đây hồi.

Tiến Hưng:

Nhạc mẫu đà trở lại quê hương,
Hiền phụ đã phản hồi mật thất *rồi*.
Nọ tướng quân! Vây thời thôi,
Ngươi ta đều sập cật,
Chỉ biên địa thẳng xông *hè!*

Hát khách:

Huề thủ đồng hành vọng sơn trung,
Khinh tòng điều tích lịch hồ tông.
Hi phùng ngư thủy phong vân hội,
Hạnh tế minh lương khế hội phùng.

CẢNH MƯỜI

(Hoàng tử Lý Đán hội ngộ tướng sĩ, sửa soạn trùng quang)

Mã Châu, xướng:

Kính khí lãng lãng độc ngã kỳ,
Sơn đầu hồ cú định hồng ky.
Kiểu cấp¹⁶ anh hùng kinh viễn cận,
Võng la hào kiệt chân Hoa Di.
Vạn đội tì binh, tủng mã (PKLD_15b) huy qua nhơn lạc phách,
Thiên viên dũng tướng, huy thương phân kích chúng hồn kinh.

Lại nói:

Tá Đường trúc bạch danh thù Đại nguyên soái Mã Châu chánh thị.
Tù bị Tam Tư gian nguy,
Trá hàng đột nhập trướng trung.

Bởi vậy cho nên:

Từ vương huynh đệ tận tao vong,
Còn ngã chúa quân thân đô thất lạc.
Còn như ta thời,
Chiếm cứ Thúy Vân sơn nhạc, đồn binh trữ tích tiền lương,
Chờ khi khôi phục bản chương, đợi thuở phản Châu diệt Võ.
Thời, ta đã sai kẻ kiếm đường kia tìm kéo nọ,
Lại khiến người thăm ngã bắc hỏi hướng đông.
Thời, đã chầy ngày sao chẳng thấy hội âm,
Nhơn sao có vắng kỳ tông tích *đi*¹⁷ *này!*

Vương Khâm:

Dạ! Trướng tiền bầm bạch,
Giai hạ tường thân.
Tôi đã tìm khắp tây đông,
Lại kiếm cùng nam bắc.
Thăm hỏi đều vắng bật,
Thơ thảo có một mình.
Nên phải về thọ tội tiền đình,
Xin lượng rộng bao dung định liệu.

Mã Châu:

Thính thuyết hồn phi điều điều,
Nga văn phách hóa mang mang.
Kham thán dã Thiên hoàng,
Ai ta hồ Thái tử.

Than:

Tương ly (PKLD_16a) nam bắc thông can trường,
Thùy sử quân thân các nhứt phương?
Bán thế công danh tòng bạch lộ,
Kỷ niên sự nghiệp phó thanh sương.

Lại nói:

Kiểm phá ngã can trường,
Đao phân ngô phé phủ.
Ờ thời! Ta dạ những tướng trùng hung thổ võ,
Lòng lăm le khôi phục Đường đô.
Đặng mà diệt Võ gia hồ my khi cô,
Báo Lý thị vô cô thọ lục *chớ!*

Tán:

Từ Dương Châu thất thủ, chiếm cứ Thúy Vân sơn. *Đặng tôi* chiêu binh mãi mã, thế nập anh hùng. *Đặng tôi* khắc phục cự vật, phản

¹⁶ Cười khanh khách.

¹⁷ *Đi*, bản Nôm viết sai thành *đi*.

Châu vi Đường. *Áy! Mản rãng mà từ áy nhần nay thời đã lâu lắm tôi tìm kiếm áu chúa không đặng. Vậy thời tôi khắc phục cho ai?*

Lại nói:

Ngã oán ngã vô năng,
Ngô hận ngô bất võ này!

Lý Sương quân:

Dạ! Lòng phàm dám tỏ,
Dạ kiến xin bày.
Vương tướng quân tuy lai lịch dĩ văn,
Còn Tào Nhị thúc âm hao hồi vị báo.
Thưa phu quân,
Nếu quân tử curu lòng phiến nảo,
Át tam quân đem dạ tán ly đi!
Khuyên người chớ quá sầu tư¹⁸,
Hãy chờ Tào Bru về đã.

Mã Châu:

Văn phu nhơn chí luận,
Quả kim thạch hảo ngôn.
(PKLĐ_16b) *Vậy thời phu nhơn khai vân vụ nhi đồ thanh thiên,*
Bát kính cục nhi thông đại đạo đi thôi.

Tào Bru:

Dạ! Cúi bày uẩn áo,
Người tỏ cơ quan.
Kim Tử hoàng giá đảo Vân san,
Xin Nguyên soái tiếp nghinh Thiên tuế.

Mã Châu:

Văn báo tâm trung tối hi,
Thính ngôn diện thượng hân hoan.
Chư công!
Truyền võ văn la liệt lưỡng ban,
Đáo sơn ngoại nghinh tiếp thiên tuế a!

Lại nói:

Mã tiền thi lễ,
Lộ thượng cục cung.
Xin thỉnh nhập sơn trung,
Sẽ hàn huyền thiếu tự.

Tiến Hưng:

Mừng bấy chúa tôi gặp gỡ,
Chẳng còn nam bắc tương phân.
Như Nguyên soái đã chẳng nài vạn khổ thiên tân mà đem ta về đến nơi,
Nữa là đà biết đủ trung tâm nghĩa khí chớ!

Mã Châu:

Dám tâu!
Thử nãi nhơn thần phận sự,
Hà lao thiên tuế quá tương?
Từ ngày thất thủ Lâm Dương,
Thiên tuế phiêu lưu tha sở.
Thử thần hạ tội cai vạn tử,
Luật điều nan miễn nhứt sanh.
Kim hạnh phùng giá đảo sơn trình,
Thử tất thị sanh linh chi phước.
Chúng tướng!
Tinh kỳ nghi chỉnh sức,
Văn võ các lưỡng ban. (PKLĐ_17a)

¹⁸ Bản Nôm chỉ có một chữ *tư* thôi, phải đọc là *ti*... để chỉnh về.

Hộ Chúa công thượng Thúc Vân san,
Đồng khóa mã sơn tiên phản bộ.

Hát khách:

Bảo phò ngã chúa thượng Vân San,
Hiểm tuấn na từ mã bộ khoan.
Lang binh đao xú càn khôn chấn,
Hộ tướng lai thời kính khí dương.
Thiên thu quốc vận miên trường tại,
Nhứt lộ hưng ca khánh điện an,
Đản nguyện ngô hoàng hô vạn tuế,
Thái bình thiên tử thái bình dân.

